

Gần đây ở vùng tập trung đông bào Hmông có hiện tượng dân theo đạo Vàng Chử. Do yêu cầu của bạn đọc, Tạp chí trích đăng bài của tác giả Siu Woo Cheung và thư của một người già Hmông ở Mỹ để các bạn tham khảo.

BBT.

HUYỀN THOẠI VỀ NGÀY XUẤT THẾ CỦA NGƯỜI MÈO^(*) VÙNG TÂY-NAM TRUNG QUỐC

SIU WOO CHEUNG

Ở Hoa Nam từng có vô số các cuộc nổi dậy của những người không thuộc tộc người Hán. Nhưng từ khi nhà Minh được thành lập thì đặc biệt có rất nhiều cuộc nổi dậy của người Mèo và các tộc người khác. Điều này xảy ra là do sự bành trướng ngày một gia tăng của đế chế Trung Hoa về phía tây - nam bằng cách thi hành chính sách quân sự thực dân, sau đó thi hành chính sách cải thổ quy lưu (gãi tử gui liú) và thay thế các thổ ti (tũsi) trước đây bằng những viên quan người Hán. Chính sách này được bắt đầu vào năm 1413 ở Đông - Bắc Quý Châu và một năm sau Quý Châu được gọi là tỉnh. Từ đó trở đi nhiều cuộc nổi dậy của người Mèo liên tiếp xảy ra. Chẳng hạn, trong vòng 10 năm, từ năm 1416 đến năm 1426, ở vùng trung Quý Châu có 80 cuộc nổi dậy. Giai đoạn hủy diệt cao nhất của nhà Minh là các giai đoạn 1426-1433, 1436-1460 và 1536-1551, chủ yếu ở vùng Đông - Bắc Quý Châu - Tây Hồ Nam và Đông - Nam Quý Châu, Tây - Nam Hồ Nam. Nhà Thanh thi hành chính sách cải thổ quy lưu còn triệt để hơn, bằng cách sử dụng hàng loạt các hành động quân sự để bắt những người dân thiểu số phải phục tùng chính quyền dân sự. Điều này dẫn tới một loạt cuộc nổi dậy của người Mèo vào những năm 1734-1737 ở Đông - Nam Quý

Châu và những năm 1795-1806 ở Đông - Bắc Quý Châu, Tây Hồ Nam. Chiến dịch hai trăm năm của triều đình nhằm đàn áp và đôi khi để hủy diệt đã dẫn đến việc tàn sát hàng loạt các cuộc nổi dậy của người Mèo trong những năm 1854-1872. Chiến dịch này lan ra khắp tỉnh, gây tai họa cho cư dân và thiệt hại về kinh tế.

Các cuộc khủng hoảng về chính quyền do việc dùng vũ lực để cai trị dân sự của nhà nước Hán đã đẩy người Mèo đến tình trạng tuyệt vọng. Do đó, người Mèo hi vọng vào một ngày sẽ có vị cứu tinh xuất thế (giống như phong trào Thiên niên kỉ) để chống lại sự thống trị của Trung Hoa. Các tài liệu Trung Quốc đã miêu tả quá trình Vua Mèo xuất hiện (Miêu Vương *xuất thế* - *Miāo*)

*. Người Trung Quốc gọi dân tộc Hmông là Miêu tộc, dịch ra tiếng Việt là Mèo. Thuật ngữ Mèo nay không dùng và thay là Hmông. Ở đây Tạp chí vẫn giữ nguyên theo ý tác giả. Đây là phần 2 trong bài viết của Siu Woo Cheung: *Thuyết Thiên niên kỉ, những phong trào Kitô giáo và sự thay đổi tộc người ở người Mèo tại Tây - Nam Trung Quốc*, được đăng trong cuốn: *Cultural Encounters on China's ethnic Frontiers* của Stevan Harell. Nxb Trường Đại học Washington, seattle and London.

Đầu đề bài viết là của Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo.

Wang chū shi)⁽¹⁾. Vào giai đoạn đầu của cuộc nổi dậy, các phù thủy - pháp sư, hay đơn giản là những người dân cuồng tín đã dùng những lời tiên tri về sự xuất hiện của Vua Mèo để kêu gọi nhân dân. Những lời tiên tri này cổ vũ nhân dân rời bỏ hoạt động hàng ngày của mình và tham gia vào các nghi lễ để đón Vua Mèo, đôi khi người ta nói Ông ở gần đâu đây (chẳng hạn trong một cái hang). Các buổi lễ này thông thường có những lễ hiến tế, phân phát bùa, thể hiện quyền lực pháp thuật v.v... Các nhà tiên tri hứa rằng Vua Mèo xuất hiện sẽ làm cuộc sống của nhân dân được tốt hơn, chẳng hạn phát hiện ra kho báu, lấy lại đất đai của người Hán và người Mèo có những địa vị chính thức. Khi sự xáo động tình cảm lên cao, người nhập đồng tay cầm vũ khí và đe dọa giết người Hán. Sau đó ít lâu, một người nào đó sẽ tuyên bố mình là Vua Mèo và kêu gọi dân chúng ủng hộ. Thông điệp nổi dậy thường mang hình thức những miếng gỗ khắc và những vật cấm kỵ như lông gà và than củi⁽²⁾, đôi khi mang hình thức chữ viết. Những thông điệp này sẽ được phân phát cho các làng ở lân cận. Nếu những lễ này không được làm sớm thì quân đội triều đình sẽ đến và lúc đó cuộc đối đầu sẽ xảy ra.

Thực tế, hư tưởng tôn giáo về ngày xuất thế của người Mèo là hình thức đảo ngược quan niệm của nhân dân về thân phận lệ thuộc trong mâu thuẫn giữa nhà nước và xã hội không có nhà nước. Nhưng những khái niệm về vương quyền, việc được làm quan cũng như niềm tin vào ưu thế quân sự do pháp thuật đưa ra, niềm hi vọng tìm được kho báu và giành lại đất đai đều phản ánh sức mạnh hùng hậu của nhà nước Trung Hoa.

Theo quan điểm của người Mèo cũng như của người Hán, khái niệm Vua Mèo và những gì gắn liền với nó là những tín hiệu

nổi bật nhất của các cuộc nổi dậy của người Mèo. Các phong trào Thiên niên kỉ của người Mèo phát triển trong quá trình tín hiệu học của việc giải thích tín hiệu “Vua Mèo”. Vì có những kinh nghiệm và những mục tiêu chung, người Mèo sẽ cùng nhau hưởng ứng tín hiệu này với sự xáo động xúc cảm dữ dội. Điều này nảy sinh do mâu thuẫn giữa quan niệm về chính quyền mà hư tưởng về tôn giáo đã đưa ra với những điều họ thể nghiệm trong thực tế. Sau đó, cảm xúc này lại phát động phương thức giải thích thứ hai và những cố gắng tập thể để hiện thực hóa chính quyền lí tưởng. Nhân dân nổi dậy cướp bóc, giết những người Hán định cư ở đó, tổ chức kháng cự nhằm chống lại sự đàn áp của nhà nước. Trong thực tế cuộc khởi nghĩa nào cũng bị thất bại, nhân dân phải tiến hành cách thuyết minh thứ ba nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa hư tưởng tôn giáo với thực tế. Điều này được thực hiện bằng cách xây dựng lại quan niệm về chính quyền, quan niệm này ra đời sau khi cuộc nổi dậy bị dập tắt; quyền lực trước đây lại được xác lập sau khi nhân dân không thể thay đổi thân phận lệ thuộc của mình.

Những quan niệm như vậy đã được kể lại một cách chi tiết trong các huyền thoại. Huyền thoại kể về người Mèo như một người dân mất quyền, không có vương quốc

1. Đài FEBC lấy chữ Vàng Chử trong cụm từ Miào Wang chū shi để chỉ tên Đức Chúa Trời. Điều này thật buồn cười và chứng tỏ họ không hiểu Wang Chū chỉ có nghĩa vương xuất (tức vua ra). Việc lấy Wang Chū gán tên cho vị cứu thế đây lòng bác ái của đạo Tin Lành là một điều phi lí. Buồn cười hơn nữa người Mèo không hiểu Wang Chū là gì, vì nó không phải là chữ Mèo. Nếu gọi Đức Chúa Trời và Vương chủ tức vua chủ thì lại hạ thấp Người quá (BBT).

2. Người Mèo, như nhiều tộc người khác, thường dùng những miếng gỗ khắc để báo hiệu ngày nổi dậy, lông gà biểu thị sự đồng tình, than củi biểu thị chiến tranh (BBT).

và mong chờ vị cứu tinh của mình. H.A. Bernatzik (1970) cho rằng người Mèo ở Thái Lan vẫn còn nhớ những ngày xa xưa của mình khi họ là một đơn vị hành chính rộng lớn. Truyền thuyết cũng kể về một Vương quốc Mèo hùng mạnh, nhưng vị vua cuối cùng của họ bị bại trận trong cuộc chiến chống lại quân Hán, kẻ thù đe dọa nơi định cư của họ. Vì sự truy kích của kẻ thù, người Mèo phải chạy về phía nam. Ngày nay, họ vẫn tin rằng một ngày nào đó và ở đâu đó một vị Vua Mèo sẽ lại ra đời, thống nhất nhân dân lại và lãnh đạo họ chống lại kẻ đàn áp đáng ghét. Thực ra, loại huyền thoại này không chỉ là sự duy lí hóa thân phận lệ thuộc lúc đó của họ; nó còn là nơi chứa đựng những ý niệm và những tín ngưỡng về thời hoàng kim trong tương lai của họ.

Việc câu khẩn sự xuất hiện Vua Mèo và những tín ngưỡng về ngày xuất thế liên quan tới phản ứng quen thuộc của người Mèo đối với sự bành trướng của đế chế Trung Hoa. Như vậy, khái niệm Vua Mèo là “một tín hiệu quen thuộc” trong văn hóa Mèo. Bị che lấp trong huyền thoại, khái niệm này không được nhắc đến trong đời sống hàng ngày, nhưng được nhắc đến và được người ta nhận thức trong những cuộc khủng hoảng về chính quyền. Nó cũng sinh ra những yếu tố về ngày xuất thế với tính cách một hư tưởng tôn giáo về chính quyền lí tưởng và các hình thức khác của vị cứu tinh. Những hình thức về quyền lực tối cao này có thể là sự thuyết minh lại của lịch sử hoặc là sự hình thành hệ tư tưởng tôn giáo bản địa hay ngoại sinh. Chẳng hạn, tước hiệu Thiên Vương được phổ biến trong các phong trào về ngày xuất thế của người Mèo ở Hồ Nam, Lào và Miền Bắc Việt Nam. Tước hiệu Thiên Vương cũng được các thủ Mèo. Cuộc nổi dậy có năm người lãnh đạo chính, hai người đầu chỉ xưng là Vua Mèo

lĩnh phong trào nổi dậy của người Mèo năm 1501 và năm 1802 tuyên bố là tước hiệu của mình. Thiên Vương (*Tiān Wang*) cũng là tên của một vị thần địa phương, không có nguồn gốc rõ ràng nhưng lại rất nổi tiếng đối với người Mèo.

Vua Mèo đôi khi cũng được xem là hóa thân với một tính cách lịch sử mang tính huyền thoại (có nguồn gốc Mèo hay nguồn gốc Hán). Ông là người đã có lần mang tước hiệu vua và chống lại Nhà nước Trung Hoa. Người nổi tiếng nhất trong số các ông Vua Mèo là Lý Thiệu Bảo. Ông tự xưng là Vũ Vương (*Wǔ Wang*) và lãnh đạo cuộc nổi dậy của người Mèo ở Tây Hồ Nam những năm 1455-60 và trở thành anh hùng lỗi lạc trong truyền thuyết truyền miệng của người Mèo. Trong một vài trường hợp Lý được coi là Thái tổ (*Tāi zǔ*) và theo một nghĩa nào đó ông ta là vị tổ huyền thoại của người Mèo tại vùng đó.

Trong những trường hợp khác, lãnh tụ các cuộc nổi dậy của người Mèo lại cho mình là sự hiện thân của những lãnh tụ không phải là người Mèo. Ví dụ như Ngô Tam Quế (*Wú Sān Gǔi*), một quân phiệt Hán, đã phản bội triều Minh và trở thành công cụ chinh phục của Nhà Thanh năm 1644. Ông được tôn xưng là Tây Nam Vương, rồi sau đó chính ông lại nổi dậy chống lại chế độ mới. Những người lãnh đạo cuộc nổi dậy lớn của người Mèo ở Đông - Bắc Quý Châu và Tây Hồ Nam vào những năm 1795-1797 lấy tước hiệu Ngô Vương (*Wǔ Wang*) như sự hiện thân của Ngô Tam Quế.

Cách ghi chép chi tiết về cuộc nổi dậy đặc biệt này minh họa thú vị cho quá trình chấp nhận một tín hiệu mới về quyền lực dựa trên mô hình có sức sản sinh của Vua trong những giai đoạn đầu của phong trào, khi lên đồng họ đưa ra những tư tưởng về

thời hoàng kim trong tương lai và kích thích sự xáo động tình cảm của quần chúng. Còn ba người sau, một người cha và hai người con, họ tự xưng là Ngô Vương theo một cách hợp lí hơn và có ý thức hơn trong phong trào này. Khi vị Ngô Vương đầu tiên xuất hiện, cuộc nổi dậy đã phát triển sang một giai đoạn đối đầu mạnh mẽ với các lực lượng đàn áp của đế chế Trung Hoa và người lãnh đạo mang tước hiệu này có uy tín tối cao trong phong trào. Ông chính thức bổ nhiệm một vài vị quan, kể cả việc bổ nhiệm vị Vua Mèo đầu tiên. Khi ông bị bắt thì người con trai của ông thừa kế tước vị Ngô Vương. Khi người anh bị giết, em trai lại thừa kế tước hiệu này, điều này giống như cách thừa kế quân chủ thông thường.

Nhìn chung, trong giai đoạn sau của cuộc nổi dậy, quá trình thể chế hóa quyền lực phù hợp với sự thay thế một tín hiệu quyền lực mới cho tín hiệu quyền lực ban đầu. Với hình ảnh phản chiếu khái niệm mơ hồ về Triều đình Hán của người Mèo, khái niệm Vua Mèo rất trừu tượng. Vào những giai đoạn đầu của phong trào việc giải thích khái niệm này dựa vào cách ứng xử quen thuộc, làm nảy sinh những cảm xúc tập thể. Nhưng về sau, khi những người nổi dậy có ý thức hơn về hành động của mình, cuộc khởi nghĩa của họ đạt đến giai đoạn đối đầu mạnh mẽ với những lực lượng đàn áp và để duy trì hành động chiến đấu của mình, họ đã tích cực chấp nhận những tín hiệu quyền lực cụ thể hơn. Các tín hiệu này đều xuất phát từ kinh nghiệm thực tế của họ trong việc giải thích lịch sử và hệ tư tưởng tôn giáo./.

Trích dịch: Phan Tường Vân

THƯ CỦA MỘT NGƯỜI GIÀ HMÔNG Ở MỸ^(*)

ó người ở Mỹ về thăm quê hương, tôi ghi âm qua cát-xét nhắn cho các cháu.

Côm nay là ngày 12 tháng 3 năm 1996 tôi xin nói với các chú, cô và các cháu ở quê như sau: ngày xưa chúng tôi sống ở Mường Mươn, về sau bố mẹ đưa đi sang Lào, sau đó chúng tôi định sang đón các chú cùng anh em họ hàng sang Lào, nhưng điều kiện không cho phép, nên chúng ta đã xa nhau lâu rồi. Hiện nay tôi đã già quá rồi. Qua băng, tôi muốn nói chuyện với anh em ở quê hương và cũng muốn nói với các cháu một vài điều sau: Chúng ta chỉ làm anh em một lần thôi chứ không thể làm nhiều lần anh em. Chúng tôi muốn cho chị Xáy Hua và chị Dống Páo⁽¹⁾ biết. Hôm nay tôi muốn gặp tất cả mọi người anh em họ hàng ở quê cùng với anh em ở Thái và ở đất Lào, cũng như muốn gặp anh em ở Mường Mươn, bởi vì chúng ta mỗi người sống ở một phương trời. Châm ngôn thường nói: “Cách đất thì hết, cách sông, cách núi nhất định sẽ gặp nhau”! Thế nào về sau chúng ta sẽ có ngày gặp nhau. Bởi vì chúng tôi luôn luôn nhớ rằng, chúng tôi còn anh em họ hàng sống ở đất Mường Thanh, mặc dù ông bà, bố mẹ chúng ta đã khuất núi, nhưng vẫn còn anh em ở lại quê hương ngày xưa. Mỗi khi có lễ hội, có đám ma, đám tang, chúng tôi vẫn nhắc đến anh em ở quê hương cũ...

Tôi nói với các cháu trai: Tôi có nói hoặc mắng thì các cháu phải tha thứ cho tôi, còn tôi thì chỉ bảo cho các cháu, vì các cháu bỏ

*. Bản dịch này là lời của ông Giàng Trá Sính sống tại Mỹ gửi cho em là ông Giàng Trừ Tính ở bản Hua Mùn, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Lai Châu. Đầu bài là của Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*. Vì thư có nhiều đoạn lặp đi lặp lại nên xin lược bớt, không ảnh hưởng đến nguyên bản (BBT).

1. Vợ của Xáy Hua và vợ của Dống Páo (BBT).

phong tục tập quán rồi nên tôi mới mắng các cháu mà thôi. Nếu các anh là người ngoài không phải con cháu thì tôi chẳng bao giờ nói làm gì... Dù cho anh em đã bỏ cái cũ, làm cái mới đã được năm, sáu năm nay, tôi rất không vui! Vì sao anh em lại đuổi ma đi theo Vàng Chứ, cho nên tôi không bao giờ hài lòng về việc theo Vàng Chứ của anh em. Tôi không hiểu vì sao? Chẳng lẽ vì các anh không còn anh em nữa hay sao mà lại theo Vàng Chứ. Tôi là anh, bảo thế này cho các em và các cháu ta bỏ “cái ma, cái khách”⁽²⁾ làm gì... Sống cả cuộc đời, từ ông bà đến chúng ta đều theo phong tục tập quán cũ, thờ cha, thờ mẹ cho nên chúng ta không nên bỏ. Ai có đi buôn đi bán hay đi làm việc thì sau khi nghỉ việc ta đều phải quay về nhà, đều phải theo cái cũ. Kể cả chúng ta là người làm nương ở nhà đều phải thờ cúng theo cái cũ chứ không ai đuổi ma cả. Ông Trừ ạ!⁽³⁾ Tôi nói với anh em là bây giờ không còn đông anh em mà chỉ còn vài người thôi, nay chỉ còn anh, bốn con anh và chị Dống Páo ở bên đó; bên này chỉ còn ba anh em chúng tôi đấy thôi, buồn tủi không hết. Số anh em bên đó chỉ còn một mình anh là hệ cha của các cháu bên đó mà thôi, vì thế tôi sẽ phải mắng anh đấy: Chúng ta là anh là em, không phải là ai khác... Chúng ta đừng nên người đi theo ma, người đi theo Vàng Chứ, mỗi người đi một phương, mỗi người làm một phách. Bây giờ chúng tôi có đến thăm các anh thì các anh đã đuổi ma rồi. Ngày xưa vì lẽ này lẽ nọ mà chúng ta phải biệt li, nay chúng tôi đến với các anh, các anh lại đuổi ma rồi. Vì thế, nỗi buồn tủi ngày xưa chưa hết, nay lại tiếp theo nỗi buồn tủi thê thảm hơn nữa... Nếu các anh em đuổi ma cũ đi rồi thì dù cho chúng ta là anh em, nhưng về mặt ăn uống, sinh hoạt khác nhau rồi thì coi như không phải là anh em nữa rồi... Chúng tôi là người đi xa quê hương đã lâu, chúng tôi vẫn theo phong tục cũ, nếu có bỏ phong tục cũ đáng ra là chúng tôi mới phải, tại sao các anh lại đuổi “ma nhà, ma khách” đi như vậy. Chúng tôi sang bên này (bên Mỹ), cả anh em và các cháu

của tôi không hề có ai đuổi ma cả. Nếu chúng ta đuổi ma tức là chúng ta không thương bố, không thương mẹ của chúng ta đâu đấy. Chúng tôi ở bên này vẫn nắm vững ma chay như cũ, tôi vẫn còn theo y như xưa. Mặc dù ở bên này chúng tôi mỗi người sống ở một làng khác nhau, nhưng chúng tôi vẫn làm theo cái cũ. Chúng tôi mỗi người ở một nơi, nhưng chúng tôi hàng ngày vẫn trao đổi và nói chuyện với nhau bằng điện thoại. Tuy ở xa như vậy nhưng chúng tôi vẫn không theo Vàng Chứ đâu. Tôi có lời khuyên với tất cả anh em, là cha, là chú không nói riêng ai cả, tôi mong mọi người hãy theo phong tục cũ của mình đừng đi theo Vàng Chứ. Ở bên này nhà chức trách vẫn cho chúng tôi thờ cúng như cũ. Nhà nước còn xây nhà để cho chúng tôi thờ cúng, ai muốn cúng thì đến cúng vào nơi quy định của nhà chức trách, chứ nhà chức trách không cấm chúng ta cúng như cũ đâu... Anh em chúng ta ít ỏi lắm cho nên tôi là bậc anh, là người cao tuổi nhất tôi mới khuyên bảo cho anh em bên đó. Có câu châm ngôn: “chú thím coi như cha, như mẹ, vợ chồng coi như cồng trời”, “khuất anh còn em”, vì vậy tôi mới khuyên các anh em bên đó thôi. Anh em cần phải trở lại thờ cúng như cũ, nếu chúng ta làm sai điểm nào thì chúng ta hãy sửa chữa lại, cố nhớ lại, củng cố lại như cũ nhé. Đã bỏ cái cũ được một thời gian như vậy, bây giờ còn chỗ nào chưa yên tâm, cảm thấy bứt rứt trong người thì cố gắng củng cố lại để vợ con yên tâm và trở lại phong tục cũ nhé... Tôi chúc cho anh em bên đó trở lại cái cũ (phong tục cũ) bình an, vô sự, từ già đến trẻ không ai bị ốm đau, làm ăn thuận tiện, trâu, bò, lợn, gà đầy chuồng, thóc lúa đầy nhà, con cháu mạnh giỏi. Bên này (bên Mỹ) không ai đuổi ma cả chỉ có anh em bên đó mới đuổi ma thôi. Sửa chữa lại cái cũ có nghĩa là xin lỗi lại bố mẹ đã khuất, trở lại cúng thờ cha, mẹ... Nếu

2. Tức bỏ đạo thờ tổ tiên (BBT).

3. Trừ là cách gọi thân mật ông Giàng Trừ Tính theo tập tục của người Hmông (BBT).

chúng ta đuổi ma, không có ai hướng dẫn, không ai chỉ bảo thì chẳng bao giờ làm được đâu. Đuổi ma rồi phải có người cầm đầu, ví như một số người Thái và người Lào đấy, đi tu họ phải có sư ở nhà chùa thì mới tu được...

Ở bên này theo đạo họ phải có cha cố, mục sư rao giảng đạo cho họ mới theo được, chẳng khác khi đi tu phải có sư mới tu được, không có thì làm sao tu được hả các anh em? Tôi xin nói như vậy cho các cháu trai và các em nhé. Làm cái gì anh em phải bàn bạc tính toán kĩ càng mới quyết định, đừng mỗi người một ý, mỗi người một ngã, đừng người phương Đông, kẻ phương Nam, chẳng ai chịu ai cả...

Sống trong một quốc gia, ta cần phải có người lãnh đạo, phải có người chỉ huy, đất nước mới yên. Đất nước yên bình chúng ta mới được sống tự do, nếu chúng ta không nghe lời, không tuân theo các nhà chức trách là không được đâu. Mọi người sống trong một quốc gia thì phải chấp hành quy định của nhà chức trách. Nếu ta không sống theo sự quy định đó, ta làm trái với sự quy định đó là không được, các anh em phải nhớ kĩ điều đó... Một mình không thể thành một bản một làng được, một mình không thể tạo nên anh em họ hàng mà phải có anh, có em mới nên người... Nếu chúng ta biết sống hoà thuận với nhau thì có anh có em, có việc gì cũng không lo, nếu chúng ta sống mâu thuẫn với nhau, bất đồng với nhau thì sớm muộn anh em dòng họ sẽ tan vỡ, mỗi người sẽ chạy đi một phương trời, rồi mãi mãi biệt li. Mỗi người một ngã, sống đơn độc, tôi không hài lòng đâu.

Hỡi các quan chức! Nhân tiện qua đây, tôi đã già rồi, tôi rất mong các quý vị quan chức hãy tha thứ cho các anh em của tôi. Mặc dù tôi là người già nhưng các quý quan chức chính là cha, là mẹ của chúng tôi, vì thế mong các vị hãy tha thứ cho tất cả những việc làm đại dột của các anh em của tôi. Tôi rất mong các quý vị hãy bảo vệ cho

chúng tôi được may mắn nhé. Tôi tha thiết xin các vị quan chức vì các anh em của tôi ở bên đó không biết cho nên đã sai lầm rồi, rất mong các vị hãy làm và chỉ bảo cho các anh em của tôi biết được những sai lầm của mình để họ trở lại cái cũ một cách tốt đẹp hơn. Thưa với các vị quan chức hãy giáo dục và chỉ bảo cho họ để họ trở lại phong tục cũ, không để cho họ đi vào con đường sai phạm. Dù cho họ không biết họ đã sai lầm, tôi cũng xin một điều là các quý vị hãy cố gắng giáo dục cho họ biết được sai lầm của mình để họ trở lại phong tục cũ. Tôi rất mong các quý vị quan chức hãy nhận lấy lời cảm ơn của tôi...

Xin nhắc lại cho anh em, các cháu ở quê, khi nhận được băng cát-sét này cần phải đưa cho số anh em ở Mường Mươn nghe cùng. Cụ thể là để cho ông Trừ cùng với tất cả anh em họ hàng ở Mường Mươn nghe. Ngoài ra tôi cũng yêu cầu anh em đưa băng này cho các vị quan chức nhà nước nghe cùng xem lời khuyên bảo của tôi đối với anh em có đúng không...

Tôi mong các cháu hãy làm đúng như người Hmông thường nói: “thìa cơm mềm miệng, lời nói mềm lòng”, tôi mong các cháu hãy hoà thuận với nhau, cùng trở lại với tổ tiên...

Khi liên lạc được với các anh và các cháu, ông Trừ ạ, tôi vô cùng sung sướng. Tôi cảm thấy bầu trời sáng sủa lên không thể tả được trong tim tôi. Nhưng khi được tin các em đuổi “ma”, tôi rất buồn tủi cho nên tôi mới nói các anh em bên đó, tôi chỉ mong các anh em hãy trở lại thờ cúng như ngày xưa. Tôi nhắc lại cho ông Trừ và Dống Páo, các anh em phải bàn bạc kĩ, phải xin lỗi các vị quan chức... Theo Vàng Chứ có nghĩa là ta từ bỏ bố mẹ, từ bỏ tổ tiên chúng ta đấy. Tôi chỉ khuyên bảo các anh em và các cháu thế thôi. Ông Trừ và Dống Páo ạ, tôi nói quá thì anh em đừng phật ý nhé! Tôi nói ít anh em phải hiểu nhiều nhé!

(Nguyên bản bằng tiếng Hmông do *Hạng A Tủa* và *Vương Duy Quang* dịch).